

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Y, sinh năm 1966 và ông Trương Viết T, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: KX đường H, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Y và ông Trương Viết T kết hôn với nhau vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp. Vợ chồng bà đã nhiều lần tự thỏa thuận, bàn bạc việc ly hôn nhưng ngày càng bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn với nhau được nữa nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Y và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Y và ông T.

[2] Về con chung: Bà Phan Thị Y và ông Trương Viết T xác định có 02 con chung Trương Viết Minh H, sinh ngày 15/10/1993 và Trương Phan Minh T, sinh ngày 24/01/1996. Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Y và ông Trương Viết T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Y và ông T cùng phải chịu.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và các thỏa thuận khác theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 như đã nhận định trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Y và ông Trương Viết T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị Y và ông Trương Viết T xác định có 02 con chung Trương Viết Minh H, sinh ngày 15/10/1993 và Trương Phan Minh T, sinh ngày 24/01/1996. Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Y và ông Trương Viết T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Phan Thị Y và ông Trương Viết T cùng phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Y và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0002898 ngày 27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS quận Thanh Khê;
 - UBND phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- (Giấy CNKH số: 100 ngày 30/10/1992)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp